

Bản án số: 603/2022/HSPT

Ngày: 26-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 208/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo Phạm Chí Thành do có kháng cáo của ông Trần Thanh H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 493/2022/QĐPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022.

- Bị cáo không kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Chí T**, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp Phú Long Phụng A, xã Phú Khánh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Văn Tôm E, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1975; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 11 tháng 01 năm 2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 50.000.000 đồng và phạt bổ sung 300.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69/QĐ-UBND về hành vi “Khai thác cát sông (khoáng sản) mà không có giấy phép khai thác” (với số lượng cát khai thác là 244,67m³); Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: số 187 ấp Bình Tạo, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Trần Tấn Đ, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp Bình Tạo, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Hồng H, sinh năm 1967; Nơi cư trú: số 187 ấp Bình Tạo, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (BIDV chi nhánh Tiền Giang).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trí D, sinh năm 1980; Chức vụ: Trưởng Phòng khách hàng cá nhân (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Mai Phát Đ, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp 9, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Ông Trương Văn T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp Phú Ninh, xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Phát Đ, Trương Văn T và Phạm Chí T là người làm thuê cho Trần Tấn Đ với nhiệm vụ bơm hút cát. Ngày 11/11/2019, Trần Tấn Đ yêu cầu Mai Phát Đ điều khiển tàu sắt mang số đăng ký TG-143.29 (là tàu do Trần Tấn Đ thuê của ông Trần Thanh H) đến khu vực sông Cổ Chiên để hút cát nên Mai Phát Đ điều khiển tàu nêu trên chở Thành và Thanh đi hút cát theo yêu cầu của Trần Tấn Đ. Khi đến khu vực có tọa độ X1130821,50; Y541450,12 thuộc thủy phận xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thì vận hành máy thả ống xuống sông để hút cát lên tàu. Đến 00 giờ 10 phút ngày 12/11/2019, khi đang hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của tàu thì bị lực lượng kiểm tra của Bộ Công an phát hiện bắt quả tang, cả ba đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và xác định khối lượng cát sông đã khai thác được là 32,46m³.

Cùng thời điểm này, lực lượng kiểm tra của Bộ Công an cũng bắt quả tang tàu BTr-6425 do Trần Tấn Đ thuê Huỳnh Văn Minh Phước, Huỳnh Văn Thanh và Huỳnh Văn Vàng đang hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của tàu tại khu vực có tọa độ X1130277,70; Y543486,13 thuộc thủy phận xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre với khối lượng cát sông đã khai thác được là 50,36m³.

Vật chứng thu giữ:

- 01 phương tiện thủy là tàu sắt, số đăng ký TG-14329 và hệ thống bơm hút cát tự chế được trang bị trên tàu (có đặc điểm như biên bản tạm giữ tang vật lập ngày 14/11/2019), hiện đã giao cho Trần Thanh H bảo quản theo Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 13/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre.

- Cát sông 32,46m³.

- 01 mẫu cát sông đã được niêm phong, có ký hiệu TG 14329.

Riêng phương tiện thủy là tàu sắt, số đăng ký BTr-6425 và hệ thống bơm hút cát tự chế được trang bị trên tàu; 50,36m³ cát sông; 01 mẫu cát sông đã được niêm phong, có ký hiệu KS BTr-6425. Tất cả vật chứng này Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý theo thủ tục hành chính.

Ngày 25/5/2020, Giám định viên của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: Mẫu cát sông do Mai Phát Đ, Trương Văn T và Phạm Chí T khai thác vào ngày đêm 11 rạng sáng ngày 12/11/2019 là khoáng sản.

Ngày 11/3/2020, Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre xác định giá cát sông là 66.000 đồng/01m³. Tổng giá trị của 32,46m³ cát sông là 2.142.360 đồng (hai triệu một trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm sáu mươi đồng).

Ngày 01/02/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre xác định: Trên tuyến sông Cổ Chiên tại vị trí có tọa độ nêu trên Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre không có cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cát lòng sông); trong hồ sơ cấp phép không có cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho Trần Tấn Đ, Mai Phát Đ, Trương Văn T và Phạm Chí T.

Riêng Phạm Chí T ngày 11/01/2019 đã bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 50.000.000 đồng về hành vi khai thác cát sông trái phép và phạt bổ sung 300.000.000 đồng theo Quyết định số 69/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSBT-P1 ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Phạm Chí T về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Chí T phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Chí T 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự,

Trả lại môi trường tự nhiên cát sông 32,46m³ và một mẫu cát đã được niêm phong, ký hiệu TG 14329 (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2021 hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý).

Tịch thu tàu TG-143.29 cùng phương tiện của tàu đã giao cho ông Trần

Thanh H quản lý, theo Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 13/5/2020, để nộp vào ngân sách nhà nước. Ưu tiên giá trị tài sản thế chấp của tàu cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (BIDV Tiền Giang). Ông Trần Thanh H tiếp tục quản lý, sử dụng (không chuyển quyền sở hữu cho người khác) tàu TG-143.29 để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 25/11/2021, ông Trần Thanh H kháng cáo yêu cầu trả lại tàu TG-143.29 cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Thanh H không thay đổi, bổ sung, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phạm Chí T không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét giải quyết.

Về kháng cáo của ông Trần Thanh H: Xét thấy tàu TG-14329 là phương tiện phạm tội nên bản án sơ thẩm tuyên tịch thu là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thanh H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Trần Thanh H trình bày: Tàu TG-14329 thuộc sở hữu của ông, ông đã thế chấp cho Ngân hàng cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang và hiện nay hợp đồng thế chấp vẫn còn hiệu lực. Ngày 01/8/2018, ông cho ông Trần Tấn Đ thuê chiếc tàu này trong thời hạn 03 năm, giá thuê mỗi tháng 20.000.000 đồng. Ông không biết việc ông Đạt sử dụng chiếc tàu này vào việc khai thác cát trái phép. Ông đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, tuyên xử trả lại chiếc tàu TG-14329 cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Trần Thanh H làm trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phạm Chí T không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết đối với kháng cáo của ông Trần Thanh H theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét kháng cáo của ông Trần Thanh H, nhận thấy:

Theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 13140/ĐK do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/5/2016 thì chiếc tàu mang biển kiểm soát TG-14329 thuộc sở hữu của ông Trần Thanh H.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trần

Thanh H và ông Trần Tấn Đ khai nhận thống nhất rằng: Ngày 01/8/2018, ông Trần Thanh H cho ông Đạt thuê chiếc tàu TG-14329 trong thời hạn 03 năm, giá thuê mỗi tháng 20.000.000 đồng. Ông Trần Thanh H không biết việc ông Đạt sử dụng chiếc tàu này vào việc khai thác cát trái phép. Lời khai của ông Trần Thanh H và ông Đạt phù hợp với “Thoả thuận cho thuê tàu” lập ngày 01/8/2018.

Tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự quy định “Đối với vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép, thì không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp”.

Như phần trên đã nhận định, chiếc tàu TG-14329 thuộc sở hữu của ông Trần Thanh H và khi cho thuê ông Trần Thanh H không biết rằng ông Đạt sử dụng chiếc tàu này vào việc phạm tội. Do đó, ông Trần Thanh H không có lỗi trong việc để phương tiện thuộc quyền sở hữu của mình bị sử dụng vào mục đích trái pháp luật. Bản án sơ thẩm tuyên tịch thu chiếc tàu này là không đúng pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Trần Thanh H.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của ông Trần Thanh H là có căn cứ nên được chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm.

[4] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông Trần Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thanh H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Chí T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Phạm Chí T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự,

[2.1] Trả lại môi trường tự nhiên cát sông 32,46m³ và một mẫu cát đã được niêm phong, ký hiệu TG 14329 (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2021 hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý).

[2.2] Trả chiếc tàu mang biển kiểm soát TG-14329 cùng phương tiện của tàu cho ông Trần Thanh H (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 13/5/2020) để ông Trần Thanh H tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (BIDV Tiền Giang).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Ông Trần Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, 18b (HQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Văn Khoa